

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thẩm phán TAND tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh. Nguyễn Đình X, sinh năm: 1969; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: tổ 5, phường T, TP.Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện trú tại: A 12, 12685 B, CHLB Đức, có đơn xin vắng mặt.

2. Chị. Ngô Thị T, sinh năm: 1976; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường T, TP.Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện trú tại: A 12, 12685 B, CHLB Đức, có đơn xin vắng mặt.

Người nhận tài liệu theo ủy quyền của người yêu cầu: Anh. Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1996; trú tại: số 94, đường T, TP.Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/02/2000 và được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống với nhau,

vợ chồng anh chị sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2012 trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể cùng nhau giải quyết được. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ nên tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thành N, sinh năm 2001, Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2007, Nguyễn P, sinh năm 2009. Anh X và chị T thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1996; CMND số: 241...., cấp ngày: 01/03/2014 tại Công an tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT: thôn 3, Ea Tiêu, Cư Kuin, Đắk Lắk.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Đình X hiện cư trú tại A 12, 12685 B, CHLB Đức, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức, theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an số 8599/QLXNC-P5 ngày 12/6/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh X đã xuất, nhập cảnh 04 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 05/02/2020.

Chị Ngô Thị T hiện cư trú tại A 12, 12685 B, CHLB Đức, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức, theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an số 8599/QLXNC-P5 ngày 12/6/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị T xuất cảnh gần nhất là ngày 15/02/2020.

Hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước của anh X, chị T nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Nguyễn Hồng T. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh X, chị T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 16/02/2000 được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T được hình thành cơ sở tự nguyện đến với nhau, không bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2012 giữa hai người bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến xích mích, cãi nhau không thể cùng nhau giải quyết được, bất đồng về quan điểm sống, khác biệt nhau về suy nghĩ nên không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh X và chị T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung:

Anh X và chị T có với nhau 03 con chung là Nguyễn Thành N, sinh năm: 2001, Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 2007 và Nguyễn P, sinh năm: 2009. Anh X và chị T thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho đến tuổi trưởng thành và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định của

pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, Điều 88, Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình X và chị Ngô Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là: Nguyễn Thành N sinh ngày 30/10/2001, Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 12/7/2007 và Nguyễn P, sinh ngày 10/6/2009 cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Đình X (được anh Nguyễn Hồng T nộp 300.000đ tại biên lai số AA/2019/0000020 ngày 22/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền